ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 436 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại, chất thải y tế rắn thông thường của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý và sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 34/TTr-SYT ngày 24/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại, chất thải y tế rắn thông thường của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang với các nội dung sau:

1. Đơn vị mua sắm dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

2. Danh mục dịch vụ mua sắm: Chi tiết theo Biểu đính kèm.

Giá dự toán trong Biểu đính kèm là tối đa. Trước khi tiến hành mua sắm dịch vụ, Đơn vị mua sắm dịch vụ có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền đối với dịch vụ mua sắm theo quy định; trong quá trình tổ chức mua sắm dịch vụ, nếu có biến động giảm giá, phải chủ động điều chỉnh cho phù hợp.

3. Phương thức mua sắm dịch vụ: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Nguồn kinh phí: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

Điều 2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm tổ chức mua sắm dịch vụ đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, KBNN tỉnh; Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
+ LĐVP, TPKTTH, TH;
+ Lưu: VT, KTTH.Hải.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

DANH MỤC DỊCH VỤ MUA SẮM

(Kèm theo Quyết định số 436 /QĐ-UBND ngày 27 /3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Danh mục chất thải mua sắm dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý	Mã Chất thải nguy hại	ĐVT	Khối lượng (Kg/ 24 tháng)	Giá dự toán (VNĐ)	Tổng dự toán (VNĐ)
A.	**CHẤT THẢI NGUY HẠI**					
I	**Chất thải lây nhiễm:**					
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải lây nhiễm không sắc nhọn, chất thải nguy cơ lây nhiễm cao, chất thải giải phẫu)	130101	Kg	238.140	12.540	2.986.275.600
II	**Chất thải nguy hại không lây nhiễm, gồm:**					
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng	130102	Kg	603	3.960	2.387.880
3	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	180104	Kg	1.134	3.960	4.490.640
4	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải có chứa thuỷ ngân, các kim loại nặng	130302	Kg	28	3.960	110.880
5	Bao bì mềm, giẻ lau thải (từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhiễm dầu mỡ; chứa các hóa chất độc hại) thải	180101	Kg	1.235	3.960	4.890.600
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	160106	Kg	42	3.960	166.320
7	Các loại dầu mỡ thải	160108	Kg	42	3.000	126.000
8	Pin, ắc quy thải	160112	Kg	42	3.000	126.000
9	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	120605	Kg	50.350	3.960	199.386.000
B	**CHẤT THẢI Y TẾ RẮN THÔNG THƯỜNG**					
10	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, dụng cụ dính thuốc hoặc ho chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất;		Kg	55.765	3.800	211.907.000
11	Chất thải là vỏ (vỏ bơm tiêm, dây truyền, vật tư y tế khác, túi nilong đựng thuốc…) chứa đựng thuốc, hóa chất… và các chất thải rắn y tế thông thường		Kg	1.050	3.800	3.990.000
Tổng dự toán						**3.413.856.920**

Ghi chú: *Giá dự toán là giá tạm tính; Sở Y tế; Bệnh viện Đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của giá dự toán trong hồ sơ trình.*